

TIẾN TRÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ HÀNG HOÁ Ở BẮC KINH

PGS.TS. NGUYỄN VĂN DẪN

Học viện Tài chính

TS. NGUYỄN BÌNH GIANG

Viện Kinh tế và Chính trị thế giới

Phát triển kinh tế hàng hoá được xem là một quá trình tất yếu trong quá trình phát triển của một nước. Kinh nghiệm thế giới qua lịch sử phát triển cho thấy thành thị, đặc biệt là các thành phố, thủ đô thường đi tiên phong trong quá trình phát triển thị trường, trao đổi hàng hoá và dịch vụ. Sự phát triển thị trường và các quá trình trao đổi hàng hoá và dịch vụ thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển sản xuất hàng hoá và dịch vụ trước hết trong bản thân các thành phố thủ đô và sau đó tại các vùng phụ cận. Quá trình phát triển nền kinh tế hàng hoá ở các thủ đô diễn ra rất khác nhau, phụ thuộc nhiều yếu tố như trình độ phát triển, thời kỳ bùng nổ phát triển, vị trí địa lý. Nguyên nhân chính khiến cho các thành phố, thủ đô thường đi trước quá trình phát triển hàng hoá và giao dịch thương mại trong cả nước chủ yếu là nhờ các lợi thế thường

có của các thủ đô về vị thế đặc biệt trong phát triển, hệ thống chính sách cởi mở, hệ thống hạ tầng cơ sở bao gồm giao thông, đường sá và điều kiện hạ tầng liên lạc khác phát triển hơn, nguồn nhân lực có trình độ cao hơn và nhiều kinh nghiệm giao dịch thương mại được tích lũy hơn.

Bài viết này đưa ra những phân tích về tiến trình phát triển kinh tế hàng hoá của Bắc Kinh (Beijing), thủ đô của nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa. Ngoài phần Tài liệu tham khảo, bài viết gồm bốn phần chính, *phần thứ nhất* đề cập đến những lợi thế tự nhiên và xã hội của Bắc Kinh, *phần hai* đề cập đến quá trình tăng trưởng và phát triển kinh tế hàng hoá của Bắc Kinh, *phần ba* phân tích các quan hệ kinh tế quốc tế của Bắc Kinh và *phần bốn* thử phác ra những nét cơ bản về tương lai của nền kinh tế hàng hoá của Bắc Kinh.

1. Lợi thế về điều kiện tự nhiên- xã hội

Bắc Kinh là thủ đô và là một trong bốn thành phố trực thuộc Trung ương của Trung Quốc. Ở vị trí trung tâm của vùng Hoa Bắc; phía Bắc, Tây, Nam giáp tỉnh Hà Bắc, phía Đông giáp thành phố trực thuộc Trung ương Thiên Tân. Diện tích là 16.800 km². Dân số khoảng 13 triệu người, trong đó dân số khu vực nội thành là 7,5 triệu người. Thành phố Bắc Kinh được chia làm 15 quận nội thành và 2 huyện nông thôn.

Bắc Kinh có một lịch sử lâu dài với tư cách là một đô thị và từng được gọi với nhiều tên khác nhau như Ji (Hàm), Beiping (Bắc Bình), Nanjing (Nam Kinh), Zhongdu (Trung Đô), Daidu (Đại Đô), Beijing (Bắc Kinh). Từ thời Hoàng Đế⁽¹⁾ đến thời Đường (18-6-618 đến 04-6-907), Bắc Kinh là một đô thị hùng mạnh ở miền Bắc Trung Quốc, từng được nước Yên thời Chiến quốc chọn để đóng đô. Từ thời Liêu-Kim (907-1234), Bắc Kinh được chọn là kinh đô thứ hai của các triều đại phong kiến. Đến thời Nguyên (1271-1368) - Minh (1368-1644) - Thanh (1644-1912), Bắc Kinh trở thành kinh đô duy nhất. Vì vậy, thành phố này luôn là trung tâm thương mại, thủ công và công nghiệp quan trọng của Trung Quốc. Bắc Kinh còn là một đầu mối thương mại quan trọng trên Con đường Tơ lụa nổi tiếng. Từ năm 1949, Bắc Kinh là thủ đô đầy sức mạnh của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa và luôn giữ vị trí trung tâm kinh tế lớn thứ hai của nước này.

Bắc Kinh có lợi thế hơn so với các địa phương khác của Trung Quốc là được

hưởng những qui chế ưu tiên của một trung tâm chính trị - kinh tế - văn hóa của đất nước. Ngày 27-2-1995, Nhà nước lại chính thức cho Bắc Kinh được hưởng những ưu tiên của một thành phố duyên hải.

Bắc Kinh là một trong những thành phố của Trung Quốc có ưu thế vị trí đặc biệt. Vành đai phát triển quanh biển Bohai (Bột Hải) bao gồm bán đảo Liêu Đông, bán đảo Sơn Đông, các thành phố trực thuộc trung ương Bắc Kinh và Thiên Tân, và tỉnh Hà Bắc là một khu vực phát triển công nghiệp mạnh, giàu tài nguyên thiên nhiên, mật độ dân số và qui mô thị trường lớn. Khu vực này sẽ trở thành khu vực phát triển kinh tế đầy sinh lực và ảnh hưởng nhất của Trung Quốc. Trong khu vực này, Bắc Kinh đóng vai trò hạt nhân.

Trong các thành phố của Trung Quốc, Bắc Kinh là nơi có cơ sở hạ tầng hiện đại nhất. Bắc Kinh là một đầu mối giao thông lớn với hàng chục tuyến đường sắt, đường bộ và cao tốc vào ra các hướng. Bắc Kinh còn là điểm dừng của nhiều tuyến hàng không quốc tế tới Trung Quốc.

Thành phố có trên 12 ngàn km đường thành thị và nông thôn đạt tiêu chuẩn. Mật độ đường sá là 0,75 km trên một km vuông diện tích. Ngay trong khu vực nội thành có tới gần 200 cầu vượt và có hai tuyến đường vành đai để giải tỏa tắc nghẽn giao thông. Đường cao tốc Bắc Kinh - Thiên Tân cho phép đi từ Bắc Kinh tới cảng Tanggu chỉ mất có 90 phút. Từ Bắc Kinh có thể đi bằng đường bộ tới tất cả các nơi ở Trung Quốc thông qua 9 tuyến đường cao tốc

và 11 tuyến đường quốc lộ. Ngay trong Bắc Kinh, giao thông đường bộ cũng vô cùng thuận lợi với 7 tuyến đường vành đai, trong đó 6 tuyến đang được khai thác và 1 tuyến đang được quy hoạch xây dựng. Các tuyến vành đai số 2, 3, 4 được thiết kế theo tiêu chuẩn xa lộ và các tuyến vành đai số 5, 6 được thiết kế theo tiêu chuẩn đường cao tốc và được kết nối với các đường cao tốc khác cũng như các đường quốc lộ. Các tuyến đường nội đô được thiết kế theo hình ô bàn cờ và thường có hướng Đông - Tây hoặc Nam - Bắc. Vì thế, giao thông đường bộ ở Bắc Kinh rất thuận lợi.

Bắc Kinh có hai ga đường sắt chính là ga Bắc Kinh (thường được gọi là ga trung tâm) và ga Tây Bắc Kinh (mới xây xong và được đánh giá là ga đường sắt lớn nhất châu Á). Ngoài ra còn 5 ga đường sắt khác. Từ bảy ga này, Bắc Kinh được nối với các tuyến đường sắt nội địa đi Quảng Châu, Thượng Hải, Harbin (Cáp Nhĩ Tân), Boutou (Bao Đầu), Taiyuan (Thái Nguyên), Chengdu (Thành Đô), Qinhuangdao (Tân Hoàng Đảo), các tuyến đường sắt liên vận quốc tế đi Nga, Bắc Triều Tiên, Hồng Công. Tuyến đường sắt cao tốc Bắc Kinh - Thiên Tân đang được xây dựng và dự kiến hoàn thành vào năm 2007.

Mặc dù bị phàn nàn nhiều, song hệ thống giao thông công cộng (tàu điện ngầm và xe buýt) ở Bắc Kinh cũng khá phát triển. Hệ thống tàu điện ngầm gồm 4 tuyến (trong đó có một tuyến vòng tròn) với gần 50 ga, tạo thuận lợi cho đi lại trong khu vực trung tâm thành phố và nối khu vực này với các khu vực mới

xung quanh. Một số tuyến mới đang được xây dựng. Ở Bắc Kinh có tới khoảng 600 tuyến xe buýt (gồm các loại xe buýt nhỏ, xe buýt lớn một tầng và hai tầng) khác nhau với khoảng cách giữa các bến tương đối gần.

Sân bay Quốc tế Thủ đô Bắc Kinh là ga hàng không chính của Bắc Kinh. Sân bay này nằm cách trung tâm thành phố chỉ 20 km và được nối với trung tâm thành phố bằng Đường cao tốc Sân bay. Một tuyến đường cao tốc khác nối sân bay với khu liên hợp thể thao Olympic đang được xây dựng. Thông qua hơn 70 tuyến hàng không quốc tế qua sân bay này, Bắc Kinh được nối với khoảng 60 thành phố lớn của thế giới và khoảng 40 nước. Mỗi năm, sân bay này có thể phục vụ 35 triệu lượt hành khách.

Bắc Kinh có 10,6 triệu dân thường trú và hơn 3 triệu dân vắng lai. Thành phố là trung tâm khoa học, công nghệ và văn hóa lớn nhất Trung Quốc. Tại đây có trên 400 viện nghiên cứu cấp quốc gia trong đó có những viện nghiên cứu khoa học nổi tiếng như Viện Khoa học Trung Quốc và Viện Khoa học Cơ khí Trung Quốc. Có hơn 70 trường đại học và cao đẳng đóng trên địa bàn. Hai trường nổi tiếng nhất trong số đó là Đại học Bắc Kinh và Đại học Thanh Hoa. Hằng năm, các trường đại học và cao đẳng này cho tốt nghiệp trên một vạn sinh viên chất lượng cao. Trong số 10,6 triệu dân thường trú ở Bắc Kinh, có tới 1,1 triệu người có trình độ đại học. Ở thành phố, có 1,15 triệu nhà chuyên môn trong các lĩnh vực khác nhau làm việc, trong đó có 250 nghìn người làm việc trong lĩnh vực

khoa học và công nghệ. Năm 2002, thành phố thực hiện trên 13 ngàn dự án nghiên cứu, triển khai và ứng dụng gần 4 ngàn kết quả nghiên cứu. Thị trường sản phẩm khoa học ở Bắc Kinh rất phát triển, với gần 60 tổ chức giao dịch công nghệ. Năm 2004, giá trị giao dịch công nghệ lên đến 4,12 tỷ Nhân dân tệ (NDT), và trên 4 ngàn sáng chế được cấp chứng nhận. Bắc Kinh là một trong những trung tâm khoa học tiên bộ nhất thế giới.

2. Tăng trưởng và phát triển kinh tế hàng hoá

Trước năm 1978, Bắc Kinh, với tư cách là trung tâm kinh tế và chính trị của Trung Quốc, đã theo đuổi một chính sách phát triển kinh tế thể hiện rõ nhất đường lối của Đảng Cộng sản Trung Quốc, đó là kinh tế kế hoạch hóa với hai động lực là công nghiệp nặng và nông nghiệp. Sau năm 1978, hai động lực này được cải cách và có những đóng góp to lớn vào sự phát triển của nền kinh tế hàng hóa ở Bắc Kinh.

Khu vực nông nghiệp của Bắc Kinh không lớn như ở các tỉnh khác. Về vị trí địa lý, Bắc Kinh cách xa khu vực sản xuất lương thực ở châu thổ sông Dương Tử. Độ màu của đất đai lại thấp. Khí hậu thì khắc nghiệt. Do đó, trước năm 1978, sản xuất lương thực của Bắc Kinh chủ yếu là tự cung tự cấp của chính các hợp tác xã nông nghiệp ở các huyện nông thôn. Tuy nhiên, khu vực nông nghiệp Bắc Kinh vẫn tự cung cấp đủ rau, quả cho toàn thành phố. Từ khi cải cách kinh tế, chính quyền Bắc Kinh đã chú trọng phát triển nông nghiệp của mình theo hướng công nghiệp hóa và hiện đại hóa,

áp dụng kỹ thuật nông nghiệp mới, phát triển thủy lợi (Bắc Kinh tương đối hiếm nước phục vụ sản xuất nông nghiệp), nâng cao năng suất. Cơ chế quản lý sản xuất nông nghiệp ở Bắc Kinh được cải cách theo hướng chuyển từ lấy hợp tác xã sang lấy hộ gia đình làm đơn vị sản xuất cơ sở. Cơ chế sản xuất mới này ban đầu chỉ được Đảng Cộng sản Trung Quốc cho phép áp dụng ở các vùng nông thôn nghèo, nhưng chính quyền Bắc Kinh vẫn bật đèn xanh cho các huyện sản xuất nông nghiệp của mình thí điểm áp dụng và sau đó áp dụng rộng rãi ra toàn thành phố. Không những vậy, Bắc Kinh còn đi đầu cả nước trong việc tăng thời gian khoán đất nông nghiệp cho các hộ lên 15 năm, rồi 30 năm (so với 3 năm như dự định của chính quyền Trung ương). Bắc Kinh hy vọng điều này sẽ khuyến khích các hộ nông dân tăng cường đầu tư vào mảnh đất mà họ nhận khoán. Kết quả là, sản lượng nông nghiệp tăng và thu nhập của nông dân cao hơn. Những kết quả này đã trở thành chỗ dựa vững chắc cho cải cách kinh tế theo định hướng thị trường của Bắc Kinh.

Từ sau cải cách đến nay, nông nghiệp và nông thôn ở Bắc Kinh đã có sự phát triển toàn diện và mạnh mẽ. Tất cả các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, lâm thủy sản đều tăng trưởng. Cơ giới hóa nông nghiệp được đẩy mạnh. Năm 1995, công suất sử dụng máy nông nghiệp lên đến 4,7 tỷ KW; và diện tích canh tác có sử dụng máy móc lên đến 29 vạn hécta, chiếm 88,4% tổng diện tích canh tác. Các ngành phục vụ nông nghiệp, như công nghiệp chế biến nông sản, các cơ sở bảo

quản nông sản, các xí nghiệp hương trấn dựa vào nông nghiệp, giao thông, xây dựng, dịch vụ nông nghiệp và buôn bán nông sản cũng nhờ vậy có cơ hội phát triển. Những sự phát triển này còn tạo hiệu ứng lan tỏa ra toàn bộ nền kinh tế của Bắc Kinh, cung cấp nguyên liệu đầu vào cho sự phát triển của khu vực công nghiệp và đáp ứng nhu cầu tiêu dùng bùng nổ.

Phát triển công nghiệp nặng ở Bắc Kinh trước cải cách đã cho phép Bắc Kinh có nhiều doanh nghiệp trong hầu hết các ngành và cho phép tự sản xuất được hầu hết các sản phẩm công nghiệp - từ những sản phẩm đơn giản đến những sản phẩm tinh vi, chính xác. Theo thống kê của Cục Thống kê thành phố Bắc Kinh, trong tổng số 539 phân ngành công nghiệp của Trung Quốc, thì tới 406 phân ngành thấy có ở Bắc Kinh. Vì thế, khi cải cách cho phép Bắc Kinh thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài, Bắc Kinh đã có sẵn một nền công nghiệp phụ trợ thỏa mãn các hợp đồng gia công mà các doanh nghiệp FDI muốn có.

Ở Bắc Kinh có đầy đủ tất cả các loại hình doanh nghiệp: doanh nghiệp lớn, vừa và nhỏ; doanh nghiệp tư nhân và nhà nước. Bên cạnh các chính sách hấp dẫn doanh nghiệp FDI và thúc đẩy đầu tư tư nhân trong nước, Bắc Kinh đã cố gắng cải cách các doanh nghiệp công nghiệp nhà nước thuộc phạm vi quản lý của mình để tạo ra sân chơi bình đẳng hơn giữa các loại hình doanh nghiệp và để chúng có đóng góp thực sự cho phát triển kinh tế hàng hóa. Những sáng kiến cải cách quản lý doanh nghiệp nhà nước đã liên tục được thử nghiệm. Ban đầu,

các doanh nghiệp nhà nước địa phương ở Bắc Kinh được nhiều quyền tự chủ hơn trong quản lý sản xuất và quản lý tài chính. Các doanh nghiệp được phép tự do hơn trong sử dụng lợi nhuận từ sản xuất, tự do hơn trong kế hoạch sản xuất. Các xí nghiệp xuất khẩu được tự do hơn trong sử dụng nguồn ngoại tệ thu được. Tiếp theo, các nghĩa vụ tài chính của doanh nghiệp nhà nước với ngân sách nhà nước được quy định chi tiết. Sau khi đã đáp ứng được nghĩa vụ, xí nghiệp được hoàn toàn tự quyết với khoản lợi nhuận của mình. Các xí nghiệp được khuyến khích thích ứng với cơ chế thị trường. Trong các giai đoạn tiếp theo, dần dần nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước được thay thế bằng thuế lợi nhuận nộp cho Cục thuế địa phương Bắc Kinh. Cơ chế quản lý doanh nghiệp hiện đại dần dần được áp dụng phổ biến trong các doanh nghiệp nhà nước địa phương ở Bắc Kinh. Sự can thiệp của chính quyền trung ương cũng như chính quyền thành phố Bắc Kinh vào hoạt động của các doanh nghiệp nhà nước ngày càng giảm. Các doanh nghiệp bị buộc phải tìm mọi cách để thích ứng với cơ chế thị trường.

Mặc dù chỉ có hai huyện nông thôn, nên số lượng các xí nghiệp hương trấn (xí nghiệp do chính quyền cấp xã thành lập) ở Bắc Kinh khá ít so với các tỉnh khác, song Bắc Kinh đã tạo điều kiện cho loại hình doanh nghiệp này phát triển thông qua các quy chế công nhận và đảm bảo sự tồn tại của chúng. Các xí nghiệp hương trấn của Bắc Kinh đã hấp thụ một lượng lớn lao động dư thừa ở vùng nông thôn của Bắc Kinh. Phần lớn các xí nghiệp này tồn tại trong các

ngành chế biến rau quả, thực phẩm, sản xuất hàng thủ công phục vụ khách du lịch,...

Cơ cấu công nghiệp ở Bắc Kinh có sự dịch chuyển mạnh mẽ trong gần 30 năm qua. Ban đầu, các ngành công nghiệp nhẹ thâm dụng lao động như dệt may, giày dép và ngành công nghiệp xây dựng là những ngành công nghiệp đóng góp chính vào phát triển công nghiệp ở Bắc Kinh. Những ngành này đem lại nhiều việc làm cho dân Bắc Kinh và dân nhập cư, góp phần tăng thu nhập của nhân dân và tạo ra hiệu ứng lan tỏa sang các ngành công nghiệp khác thông qua tiêu dùng tăng do thu nhập tăng. Dần dần, các ngành công nghiệp thâm dụng tư bản hơn và thâm dụng công nghệ hơn như ô tô - xe máy, điện tử, các ngành high-tech trở thành những ngành chủ yếu thúc đẩy công nghiệp nói riêng và kinh tế nói chung của Bắc Kinh phát triển.

Để tạo thuận lợi cho các xí nghiệp nói chung và hấp dẫn đầu tư nước ngoài nói riêng vào Bắc Kinh, chính quyền thành phố đã quy hoạch và phát triển nhiều khu phát triển (development zone). Tính đến thời điểm cuối năm 2004, Bắc Kinh có 27 khu phát triển, thu hút được 29.752 doanh nghiệp trong đó 24.416 doanh nghiệp sản xuất. Các khu phát triển này tạo ra khoảng 60,95 tỷ USD doanh thu, 35,95 tỷ USD giá trị sản lượng công nghiệp, và 3,59 tỷ USD lợi nhuận. Beijing's Central Business District (CBD), Zhongguancun Science and Technology Park (ZSTP), và Beijing Development Zone là 3 khu phát triển năng động nhất trong số 27 khu. Riêng CBD thu hút được hơn 3 nghìn doanh

nghiệp nước ngoài, trong đó có 130 doanh nghiệp có tên trong danh sách 500 xí nghiệp lớn nhất toàn cầu được tạp chí Fortune bình chọn. Trong khi đó, ZSTP là nơi tập trung tới hơn 20 nghìn doanh nghiệp high-tech. Riêng giá trị gia tăng do ZSTP tạo ra đã lên tới 9,19 tỷ USD, bằng 17,8% GDP của Bắc Kinh. Điều đáng chú ý là chính quyền Bắc Kinh đã phân cấp cho cả các quận, huyện trực thuộc mình được phép quy hoạch và phát triển các khu phát triển và khu công nghiệp, nhằm nâng cao tính cạnh tranh của các khu này. Nếu tính cả các khu phát triển và khu công nghiệp do quận huyện thành lập, thì toàn Bắc Kinh có tới 57 khu.

Dịch vụ là một khu vực kinh tế vốn đã quan trọng ở Bắc Kinh ngay từ trước cải cách kinh tế. Sau cải cách, tất cả các lĩnh vực thương nghiệp, tài chính-bảo hiểm, kinh doanh bất động sản, du lịch đều bùng nổ.

Thương nghiệp ở Bắc Kinh phát triển không ngừng theo hướng chuyên môn hóa và phân công lao động. Tất cả những sản phẩm nổi tiếng, sản phẩm mới và đặc sản từ khắp cả nước và thế giới đều được đưa về bán ở Bắc Kinh. Các tập đoàn thương mại lớn của thế giới đều được chính quyền Bắc Kinh kêu gọi đầu tư. Chính quyền đã tổ chức phát triển các khu vực riêng cho thương mại hiện đại, nổi tiếng nhất là Dondan, Xidan, Guo'mao, Chan'an. Bên cạnh đó, các khu phố thương mại truyền thống được chính quyền quy hoạch để có thể chuyên môn hóa vào lĩnh vực thương mại này.

Lịch sử văn hiến của Bắc Kinh đã tạo ra cho thành phố này vô số điểm du lịch

nổi tiếng tầm cỡ thế giới, mà đứng đầu là Cố Cung, Thiên Đàn, Di Hòa Viên, Trường Thành. Chính quyền Bắc Kinh đã có nhiều kế hoạch xin UNESCO công nhận các di tích lịch sử của mình thành di sản văn hóa thế giới để hấp dẫn khách du lịch. Các chỉ dẫn tại các điểm du lịch, chỉ dẫn trên phương tiện giao thông và trên đường, chỉ dẫn tại khách sạn, tại các trung tâm thương mại đều được tổ chức theo hướng phục vụ cả du khách trong nước lẫn quốc tế có chú ý hơn tới những nước có nhiều du khách tới du lịch ở Bắc Kinh nhất (Nhật Bản, Hàn Quốc, Mỹ, châu Âu). Bên cạnh việc tạo thuận lợi cho tư nhân tham gia tổ chức tour du lịch ở các mức độ khác nhau (tour đầy đủ hay thậm chí chỉ đơn giản là vận chuyển hành khách tới địa điểm du lịch), chính quyền cũng chỉ đạo các sở, ngành cấp dưới hỗ trợ du khách đến tham quan ở Bắc Kinh. Tất cả các hình thức khách du lịch (theo đoàn hay cá nhân, sang trọng hay du lịch balô) đều được chú ý khai thác hết mức.

Từ sau cải cách, nền tài chính - bảo hiểm của Bắc Kinh phát triển rất nhanh. Các ngân hàng thương mại quốc doanh được Chính phủ Trung Quốc cơ cấu lại thành bốn tập đoàn và cả bốn đều đặt đại bản doanh cùng vô số chi nhánh của mình ở Bắc Kinh. Các ngân hàng nước ngoài được hấp dẫn đầu tư vào Bắc Kinh nhằm cung cấp vốn cho doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp nước ngoài đầu tư ở Bắc Kinh. Bên cạnh đó, dịch vụ bảo hiểm với sự tham gia của các tập đoàn trong và ngoài nước, nhà nước cũng như tư nhân, đã nhận được nhiều hợp đồng do thu

nhập của nhân dân cao hơn, do nhu cầu bảo hiểm của các văn phòng, cửa hàng và xí nghiệp, cũng như do những quy định của chính quyền thành phố (bảo hiểm hỏa hoạn, bảo hiểm phương tiện giao thông,...). Sở Giao dịch Chứng khoán Bắc Kinh là một trong hai sở giao dịch chứng khoán của Trung Quốc. Hiện nay, ngành tài chính - bảo hiểm là ngành lớn thứ hai (14% GDP) ở Bắc Kinh, sau ngành chế tạo (29% GDP).

Trong vòng gần ba thập niên qua, cơ cấu kinh tế của Bắc Kinh đã có sự dịch chuyển mạnh mẽ. Mặc dù nông nghiệp vẫn đóng vai trò quan trọng đối với nền kinh tế thành phố, song diện tích đất canh tác nông nghiệp ngày một thu hẹp do được chuyển đổi mục đích sử dụng (sang phát triển cơ sở hạ tầng, khu đô thị, khu công nghiệp,...). Năm 1995, tổng diện tích đất canh tác nông nghiệp của Bắc Kinh là hơn 332 ngàn hécta, bằng 77,2% năm 1980. Số lượng lao động trong khu vực nông nghiệp cũng giảm do di chuyển sang khu vực công nghiệp, xây dựng và dịch vụ. Theo đánh giá của Cục Thống kê Bắc Kinh, mỗi năm có khoảng 5,5% lực lượng lao động ở khu vực nông nghiệp chuyển thành lao động của khu vực công nghiệp - xây dựng và thương mại - dịch vụ. Tuy nhiên, hàng năm lực lượng lao động ở khu vực nông nghiệp lại được bổ sung mới 2,2% (do dân số nông thôn tăng). Vì thế, có thể ước tính là, lực lượng lao động ở khu vực nông nghiệp của Bắc Kinh giảm 3,3% mỗi năm. Các ngành chế tạo thâm dụng lao động như dệt may, da giày và ngành xây dựng là những ngành đã thu hút một lượng lớn lao động của khu vực nông nghiệp

chuyển sang. Các xí nghiệp hương trấn ở những huyện nông thôn Bắc Kinh cũng thu hút một lượng không nhỏ lao động nông nghiệp tại chỗ thành lao động công nghiệp.

Hiện nay, khu vực dịch vụ là khu vực quan trọng nhất của nền kinh tế Bắc Kinh. Qui mô của khu vực này đã lớn gấp hai lần so với hồi năm 1980 (31% GDP năm 1980 và 60% GDP năm 2005). Khu vực chế tạo chiếm 29% GDP. Khu vực sơ khai (nông, lâm, thủy sản, chăn nuôi, khai mỏ) và xây dựng chỉ còn chiếm hơn 10% GDP của thành phố.

3. Quan hệ kinh tế quốc tế

Theo Cục Thuế quan Bắc Kinh, thành phố này có quan hệ ngoại thương với hơn 100 nước và lãnh thổ. Những bạn hàng lớn nhất của Bắc Kinh là Hồng Kông, Nhật Bản, châu Âu và Mỹ. Các công ty chuyên sản xuất hàng xuất khẩu và các xí nghiệp công thương khác tạo ra tới 58% giá trị xuất khẩu của Bắc Kinh hàng năm. Nếu xét theo hình thức sở hữu, thì các xí nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tạo ra gần 61% giá trị xuất khẩu hàng năm của thành phố.

Cơ cấu xuất khẩu có nhiều thay đổi trong gần 30 năm qua. Thời kỳ mới mở cửa, do các ngành chế tạo thâm dụng lao động là những ngành chế tạo duy nhất có lợi thế cạnh tranh quốc tế của Bắc Kinh, nên hàng xuất khẩu thời kỳ ấy bao gồm chủ yếu là hàng dệt may, giấy dếp, xe đạp, hàng điện máy gia dụng (quạt điện các loại,...), thực phẩm, v.v... Từ cuối những năm 1990 trở lại đây, tỷ trọng hàng thâm dụng công nghệ (hàng công nghệ cao) trong tổng giá trị xuất

khẩu của Bắc Kinh ngày càng tăng. Theo Cục Thuế quan Bắc Kinh, tốc độ tăng trưởng hàng xuất khẩu của Bắc Kinh là 78,8%/năm, cao hơn hẳn mức tăng khoảng 47%/năm của cả nước. Các mặt hàng công nghệ cao xuất khẩu chính là linh kiện điện - điện tử, hàng điện tử gia dụng, chế phẩm sinh học, dược phẩm. Đặc biệt, xuất khẩu các sản phẩm máy tính và thiết bị viễn thông có tốc độ tăng tới 200%/năm. Từ khi kinh tế châu Á phục hồi và Trung Quốc gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), xuất khẩu nói chung và xuất khẩu hàng công nghệ cao của Bắc Kinh nói riêng tăng rất mạnh. Ví dụ, riêng trong năm 2000, xuất khẩu sang Hàn Quốc tăng 136% so với năm 1999.

Tính đến cuối năm 2004, Bắc Kinh đã phê duyệt tới gần 15 ngàn dự án đầu tư nước ngoài. Khoảng hai phần ba số dự án mang hình thức liên doanh hoặc hợp tác giữa xí nghiệp nước ngoài với xí nghiệp của Trung Quốc. Chỉ có 1/3 là xí nghiệp 100% vốn nước ngoài. 4/5 số dự án nói trên vào các khu vực nông, lâm, thủy sản, khai mỏ, chế tạo, xây dựng (các ngành thuộc khu vực I và II). Số còn lại vào các ngành thương mại, dịch vụ, tài chính, du lịch (các ngành thuộc khu vực III). Gần 6.000 dự án là đầu tư từ Hồng Kông. Các nước đầu tư lớn khác vào Bắc Kinh là Mỹ, Đài Loan, Nhật Bản, châu Âu, Singapore và Hàn Quốc. Gần 300 công ty xuyên quốc gia và các công ty danh tiếng khác đã đầu tư vào Bắc Kinh. Trong số 500 công ty công nghiệp và 500 công ty dịch vụ lớn nhất thế giới, có 120 công ty đã và đang đầu tư vào Bắc Kinh.

Các khu công nghiệp và khu phát triển chuyên môn hóa theo ngành là một trong những đặc sắc trong chính sách thu hút FDI của Bắc Kinh.

4. Triển vọng phát triển kinh tế hàng hóa ở Bắc Kinh đến năm 2010

Bắc Kinh đang có kế hoạch đến năm 2010 sẽ trở thành một trung tâm kinh tế dựa trên công nghệ cao, có khu vực dịch vụ phát triển và có cơ cấu công nghiệp cân đối. Đến năm 2010, GDP trên đầu người của Bắc Kinh sẽ cao gấp đôi so với năm 2000 và Bắc Kinh sẽ có một nền kinh tế thị trường Xã hội chủ nghĩa hoàn chỉnh.

Trong lĩnh vực nông nghiệp, Bắc Kinh nhấn mạnh đến năng suất, chất lượng và hiệu quả. Nông nghiệp sẽ phát triển dựa trên tiến bộ kỹ thuật và canh tác qui mô lớn. Cơ sở sản xuất nông nghiệp chủ yếu sẽ là các trang trại tập trung, chuyên môn hóa và hiện đại hóa. Nông nghiệp sẽ phải góp phần cân bằng sinh thái, đóng góp vào xuất khẩu và thu hút du lịch.

Công nghiệp chế tạo của Bắc Kinh sẽ phát triển dựa trên lợi thế về khoa học và kỹ thuật của thành phố. Các xí nghiệp sẽ được khuyến khích phát triển theo hướng tiết kiệm năng lượng, nước, nguyên vật liệu và đất đai trong khi vẫn nâng cao được giá trị gia tăng và hàm lượng công nghệ. Cơ cấu công nghiệp sẽ được điều chỉnh theo hướng đáp ứng tốt hơn các đòi hỏi của thị trường; và các ngành thâm dụng công nghệ sẽ được ưu tiên phát triển. Bốn ngành công nghiệp ưu tiên trong thời gian tới là viễn thông - điện tử, sinh - hóa, thiết bị tích hợp công nghệ quang học - điện tử-cơ khí, vật liệu

mới. Các ngành ô tô - xe máy, điện tử và máy công cụ sẽ là những ngành công nghiệp xương sống của thành phố. Trong khi đó, các ngành luyện kim, hóa chất và vật liệu xây dựng sẽ là những ngành công nghiệp cơ sở. Các ngành dệt, dược phẩm, in ấn và các ngành công nghiệp nhẹ khác sẽ vẫn tiếp tục nhận được sự hỗ trợ phát triển.

Trong lĩnh vực dịch vụ, các ngành thương mại, du lịch, ngân hàng, bảo hiểm, giáo dục, văn hóa, y tế và các dịch vụ trung gian sẽ được đẩy mạnh. Nhằm mục đích đó, quy chế về đầu tư nước ngoài vào các ngành này sẽ tiếp tục được nới lỏng.

Bắc Kinh đang tìm cách tăng cường liên kết với các địa phương xung quanh như Thiên Tân, Hà Bắc để thành một khu vực hấp dẫn FDI có sức cạnh tranh tốt hơn đối với khu vực châu thổ sông Dương Tử (có thành phố Thượng Hải).

Để tạo ra động lực phát triển mới cho thành phố, chính quyền Bắc Kinh có kế hoạch phát triển nền kinh tế văn phòng (headoffice economy). Nền kinh tế văn phòng được Bắc Kinh định nghĩa là những giá trị kinh tế do việc các công ty đặt văn phòng ở đây tạo ra, bao gồm việc làm, thuế cho chính quyền thành phố, tạo nhu cầu mới cho ngành xây dựng và ngành bất động sản, cùng các hiệu ứng lan tỏa khác. Bắc Kinh đang nghiên cứu triển khai các biện pháp thu hút các công ty xuyên quốc gia, các thể chế tài chính trong và ngoài nước, cũng như các tập đoàn, các công ty lớn đến Bắc Kinh mở văn phòng, trung tâm R&D, hay các trung tâm nghiệp vụ, trung tâm thu mua. Chính quyền tin rằng, với lợi thế là trung tâm chính trị, trung tâm khoa học

của cả nước và lợi thế về nguồn nhân lực tài năng, Bắc Kinh sẽ nhanh chóng phát triển được nền kinh tế đem lại nhiều lợi nhuận này.

Một dự án kinh tế khác mà Bắc Kinh rất kỳ vọng và đang chuẩn bị kỹ lưỡng để thu lợi nhuận, đó là Thế vận hội 2008. Chính quyền Bắc Kinh đã cử nhiều phái đoàn đến các thành phố từng đăng cai Thế vận hội như Los Angeles, Seoul, Barcelona, Sydney, Athen để nghiên cứu kinh nghiệm khai thác kinh tế Thế vận hội của họ. Trung Quốc là nước đang phát triển đầu tiên giành được quyền tổ chức Thế vận hội. Chính phủ Trung Quốc và chính quyền Bắc Kinh hy vọng, Thế vận hội sẽ kích thích nền kinh tế của họ thông qua tạo thêm việc làm, thu hút thêm đầu tư, tạo thêm nhu cầu. Cục Thống kê Bắc Kinh dự tính rằng, Thế vận hội sẽ đóng góp 2 điểm phần trăm vào tốc độ tăng trưởng kinh tế của Bắc Kinh từ nay cho đến sau Thế vận hội vài năm. Các dự án đầu tư mới trong thời kỳ 2001-2008 có thể lên tới 280 tỷ NDT và 64% số đó là xây dựng cơ sở hạ tầng. Gộp cả nhu cầu đầu tư và nhu cầu tiêu dùng, giá trị có thể lên đến 3 ngàn tỷ NDT và tạo ra khoảng 2,1 triệu việc làm.



CHÚ THÍCH:

1. Viết tắt của thời kỳ Tân Hoàng Ngũ Đế, nhưng không rõ năm bắt đầu và kết thúc, nên cũng có thể gọi là thời Cổ Đại

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Beijing Central Bussiness District, *Headquarter Economy in Beijing*, <http://www.bjcbd.gov.cn/english/news/concerned/concerned3824.htm>
2. Beijing Economy, www.beijingeconomy.com
3. Beijing Official Website International, www.ebeijing.gov.cn/defaults
4. China Development Gateway, *Green Business Center in Beijing*, www.chinagate.com.cn/english/2210.htm
5. China Development Gateway, *Private Economy in Beijing*, www.chinagate.com.cn/english/2347.htm
6. The Chinese Central Government's Official Web Portal, *Development Zones - Beijing*, http://www.gov.cn/misc/2005-12/28/content_139600.htm
7. Daiwa Institute of Research (1998), *A Study on the Economic Development in China's Metropolitan Areas - Beijing, Tianjin and Hebei Province*, NIRA Research Report No. 980108, Tokyo.
8. Embassy of People's Republic of China in the United States of America, *Beijing's Olympic Economy*, www.china-embassy.org/eng/xw/t157967.htm
9. People's Daily, *Financial Industry Vital to Beijing's Economic Development*, http://english.people.com.cn/200203/22/print20020322_92628.html
10. Imura Hidefumi (2003): *Comparative Study of Beijing, Shanghai, Seoul and Tokyo*, IGES/APN Workshop, February 4-5, East West Center, Honolulu.
11. Lưu Ngọc Trinh, Lê Ái Lâm, Nguyễn Bình Giang và Nguyễn Thị Hồng Bắc, tháng 8 - 2006: *Kinh nghiệm phát triển Kinh tế thị trường ở một số thủ đô châu Á*, Tạp chí *Những vấn đề Kinh tế và Chính trị Thế giới*, số 8 (124), tr. 9-23.